

NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH BẢO QUẢN THUỐC VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ
LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN THUỐC
TẠI CÁC NHÀ THUỐC, QUẦY THUỐC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU NĂM 2020 - 2021

Lưu Đức Xuyên^{1*}, Phạm Thành Suốt²

1. Trung tâm kiểm nghiệm thuốc-thực phẩm-mỹ phẩm tỉnh Cà Mau

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: ducxuyenluu@gmail.com

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Tại nhà thuốc- quầy thuốc, thực hành tốt bảo quản thuốc là các biện pháp đặc biệt, phù hợp cho việc bảo quản, tồn trữ và phân phối thuốc để đảm bảo thuốc có chất lượng khi đến tay người tiêu dùng. **Mục tiêu nghiên cứu:** (1). Xác định tỷ lệ các nhà thuốc – quầy thuốc đạt được những nội dung về bảo quản thuốc theo nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc” và “Thực hành tốt nhà thuốc” trên địa bàn tỉnh Cà Mau. (2). Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến việc thực hiện các nội dung về bảo quản thuốc tại các nhà thuốc – quầy thuốc. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Tiến hành nghiên cứu cắt ngang trên 302 nhà thuốc - quầy thuốc đạt tiêu chuẩn GPP tại tỉnh Cà Mau, từ tháng 6/2020 đến tháng 6/2021. **Kết quả:** Trong 302 nhà thuốc-quầy thuốc, trình độ người bảo quản thuốc: dược sĩ đại học (1%), dược sĩ cao đẳng (4,6%), dược sĩ trung học (88,4%) và dược tá (6%). Các nhà thuốc-quầy thuốc đạt những nội dung về bảo quản thuốc dựa trên nguyên tắc GSP và GPP theo 32 tiêu chí dưới 80% là 40,1%; đạt từ 80% trở lên là 59,9%. Có sự liên quan giữa trình độ chuyên môn, khu vực bảo quản và nhiệt độ - độ ẩm với việc thực hiện các nội dung về bảo quản thuốc ($p < 0,05$). **Kết luận:** bảo quản thuốc của các nhà thuốc-quầy thuốc tại tỉnh Cà Mau đều đáp ứng các tiêu chuẩn GSP. Tuy nhiên, vẫn còn một số tiêu chí và việc duy trì tiêu chuẩn GSP còn chưa đảm bảo, trong đó trình độ chuyên môn, khu vực bảo quản và nhiệt độ - độ ẩm của nhà thuốc-quầy thuốc là các vấn đề còn tồn tại chính.

Từ khoá: bảo quản thuốc, GSP, GPP

ABSTRACT

THE SITUATION OF DRUG STORAGE AND SOME RELATED
FACTORS TO GOOD STORAGE PRACTICES AT PHARMACIES, DRUG
STORES IN CA MAU PROVINCE IN 2020 - 2021

Lưu Đức Xuyên^{1*}, Phạm Thành Suốt²

1. The centre for the Quality Control of Food, Drug and Cosmetics of Ca Mau province

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: At pharmacies- drugstores, good storage practices are special and suitable measures for storage and delivery of materials and products from production, conservation, storage, delivery and distribution to ensure the drug attain intended quality when reaching consumers. **Objectives:** 1). To determine the achievement rate of pharmacies - drugstores in the content of drug storage based on the "Good Storage Practice" (GSP) standards and the "Good Pharmacy Practice" (GPP) standards in Ca Mau province; 2). To find out some related factors to the implementation of the contents of drug storage at pharmacies – drugstores. **Materials and methods:** A cross-sectional study on 302 Good Pharmacy Practice (GPP) standards pharmacies - drugstores in Ca Mau from June 2020 to June 2021. **Results:** In 302 pharmacies - drugstores, the qualifications of Store keepers: bachelor's degree (1%), associate's diploma (4.6%), intermediate diploma (88.4%) and primary diploma (6%). Pharmacies - drugstores that met the contents of drug storage based on the GSP and GPP standards according to 32 criteria below 80% is 40.1%; from 80% or more was 59.9%. There was a relationship between professional qualifications, area for storing drugs and temperature-humidity with the implementation of contents of drug storage

($p < 0.05$). **Conclusion:** *Drug's storage of pharmacies-drugstores in Ca Mau province met the general GSP standards. However, there are still some criteria and the maintenance of the GSP standards implementation, in which the professional qualifications, the area for storing drugs and the temperature - humidity of the pharmacies – the drugstores still need further improvement.*

Keywords: *drug storage, Good Storage Practice, Good Pharmacy Practice*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP: Good Storage Practices) là một công đoạn trong quy trình đảm bảo chất lượng thuốc của 5 tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs: Good Practices) [3]. Để đảm bảo cung cấp thuốc có chất lượng đến tay người sử dụng, việc duy trì thực hiện GPP cần được quan tâm hơn về vấn đề bảo quản thuốc [6]. Tại nhà thuốc-quầy thuốc, thực hành tốt bảo quản thuốc là các biện pháp đặc biệt, phù hợp cho việc bảo quản, tồn trữ và phân phối thuốc để đảm bảo cho thuốc có chất lượng đã định khi đến tay người tiêu dùng. Nhằm nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe người dân, đảm bảo thuốc có chất lượng đã định và đánh giá các yếu tố liên quan đến bảo quản thuốc tại các nhà thuốc-quầy thuốc, chúng tôi tiến hành đề tài: “Nghiên cứu tình hình bảo quản thuốc và một số yếu tố liên quan đến thực hành tốt bảo quản thuốc tại các nhà thuốc, quầy thuốc trên địa bàn tỉnh Cà Mau, năm 2020 – 2021” với các mục tiêu: (1). Xác định tỷ lệ các nhà thuốc-quầy thuốc đạt được những nội dung về công tác bảo quản theo nguyên tắc GSP và GPP trên địa bàn tỉnh Cà Mau. (2). Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến việc thực hiện chưa đạt theo các nội dung về “Thực hành tốt bảo quản thuốc” tại các nhà thuốc-quầy thuốc.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các nhà thuốc-quầy thuốc đạt GPP đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Nhân viên bán thuốc.

Tiêu chuẩn lựa chọn: nhà thuốc-quầy thuốc có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đạt chuẩn GPP trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Tiêu chuẩn loại trừ: các nhà thuốc-quầy thuốc tạm ngưng hoạt động hoặc không hoạt động trong thời gian khảo sát. Các nhà thuốc, quầy thuốc thuộc bệnh viện, phòng khám đa khoa, trung tâm y tế, trạm y tế.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang.
- Cỡ mẫu và thời gian nghiên cứu: áp dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng một tỷ

$$\text{lệ trong quần thể: } n = \frac{Z_{(1-\alpha/2)}^2 \cdot p(1-p)}{d^2}$$

Với p tỷ lệ nhà thuốc-quầy thuốc đạt nội dung về công tác bảo quản thuốc theo GPP. Theo kết quả nghiên cứu của Lê Hải Bắc (2018) là 75% [6]. Để tránh những trường hợp mẫu nghiên cứu không đạt yêu cầu, chúng tôi thu thập thêm 5% nhà thuốc-quầy thuốc vào trong mẫu nghiên cứu (14 mẫu). Do đó cỡ mẫu cần thiết là 302 nhà thuốc-quầy thuốc.

- Nghiên cứu được tiến hành trên địa bàn tỉnh Cà Mau 06/2020 đến 06/2021.
- Thu thập số liệu: thu thập thông tin từ phỏng vấn nhân viên bán thuốc và quan sát nhà thuốc-quầy thuốc trong mẫu nghiên cứu.
- Cách lấy mẫu: lấy tất cả các nhà thuốc-quầy thuốc thỏa mãn tiêu chuẩn đưa vào nghiên cứu.

2.3. Nội dung nghiên cứu:

- Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu
- Xác định tỷ lệ các nhà thuốc-quầy thuốc đạt được những nội dung về bảo quản thuốc theo nguyên tắc GSP và GPP.
- Một số yếu tố liên quan đến việc thực hiện chưa đạt theo các nội dung về công tác bảo quản thuốc theo nguyên tắc GSP và GPP.

2.4. Phương pháp xử lý số liệu nghiên cứu

Số liệu thu thập từ phiếu phỏng vấn và quan sát thực địa ghi vào phiếu khảo sát, mã hóa thành các biến số bằng excel và thông kê theo tần số và tỷ lệ phần trăm bằng SPSS 20.0

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu**

Bảng 1. Đặc điểm chung của người bảo quản thuốc

Tuổi	Số lượng	Tỷ lệ %
Dưới 30	47	15,6
Từ 30-39	132	43,7
Từ 40-49	112	37,1
Từ 50 trở lên	11	3,6
Tổng	302	100
Giới tính		
Nam	98	32,5
Nữ	204	67,5
Tổng	302	100
Trình độ chuyên môn		
DS Đại học	3	1,0
DSCĐ	14	4,6
DS Trung học	267	88,4
Dược tá	18	6,0
Tổng	302	100

Nhận xét: đa số người bảo quản thuốc có độ tuổi từ 30-49 chiếm 43,7%, giới tính nữ 67,5%, dược sỹ trung học chiếm tỷ lệ cao nhất (88,4%).

Bảng 2. Đặc điểm chung của các nhà thuốc – quầy thuốc

Loại hình kinh doanh	Số lượng	Tỷ lệ %
Nhà thuốc	16	5,3
Quầy thuốc	286	94,7
Tổng	302	100
Khu vực kinh doanh		
Thành thị	44	14,6
Nông thôn	258	85,4
Tổng	302	100

Nhận xét: loại hình kinh doanh chủ yếu là quầy thuốc 94.7%, nhà thuốc, quầy thuốc ở nông thôn chiếm 85,4%.

3.2. Xác định tỷ lệ các nhà thuốc-quầy thuốc đạt những nội dung về bảo quản thuốc**3.2.1. Tỷ lệ các nhà thuốc-quầy thuốc đạt được những nội dung về bảo quản thuốc**

Bảng 3. Kết quả khảo sát nhà thuốc/quầy đạt được những nội dung nhân sự, cơ sở vật chất, vệ sinh theo nguyên tắc GSP và GPP

Nhóm	Tiêu chí	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
Nội dung nhân sự					
Trình độ	Người bảo quản thuốc có trình độ từ trung cấp trở lên	284	94	18	6,0
Đào tạo, tập huấn	Có tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức	180	59,6	122	40,4
Nội dung cơ sở vật chất					
Địa điểm	Địa điểm cố định, riêng biệt, cao ráo, tránh nguồn ô nhiễm	302	100		
Thiết kế xây dựng	Diện tích tối thiểu 10 m ²	302	100		
	Bố trí các khu vực bảo quản đầy đủ	222	73,5	80	26,5
	Xây dựng chống ẩm, đảm bảo vệ sinh	301	99,7	1	0,3
	Yêu cầu khu vực ra lẻ	302	100		
Trang thiết bị bảo quản	Có đủ thiết bị để bảo quản	301	99,7	1	0,3
	Có thiết bị bảo quản phù hợp yêu cầu bảo quản ghi trên nhãn	293	97,0	9	3
	Yêu cầu dụng cụ và bao bì ra lẻ thuốc	302	100		
Nội dung vệ sinh					
Vệ sinh	Có kế hoạch định kỳ vệ sinh	300	99,3	2	0,7
	Khu vực bảo quản sạch sẽ, không côn trùng sâu bọ	301	99,7	1	0,3
	Định kỳ kiểm tra sức khỏe	137	45,4	165	54,6
	Mặc áo chuyên môn trong quá trình làm việc.	242	80,1	59	19,5

Nhận xét: nội dung nhân sự, người bảo quản thuốc được đào tạo tập huấn đạt 59,6%. Nội dung cơ sở vật chất, bố trí các khu vực bảo quản đầy đủ đạt thấp nhất 73,5%. Nội dung vệ sinh, định kỳ kiểm tra sức khỏe chỉ đạt 45,4%.

Bảng 4. Kết quả khảo sát nhà thuốc-quầy thuốc đạt được những nội dung quy trình bảo quản, bảo quản thuốc trả về theo nguyên tắc GSP và GPP

Nhóm	Tiêu chí	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
Nội dung quy trình bảo quản					
Yêu cầu chung	Có quy trình xuất nhập hàng	302	100		
	Có sổ sách theo dõi bảo quản thuốc	299	99	3	1,0
Bao bì	Sử dụng bao bì kín khí cho ra lẻ	84	27,8	218	72,2
Nhãn	Có nhãn phụ đính kèm thông tin thuốc khi ra lẻ thuốc	39	12,9	263	87,1
Tiếp nhận thuốc	Có hồ sơ ghi chép từng lô nhập hàng	301	99,7	1	0,3
Cấp phát quay vòng	Đảm bảo nguyên tắc nhập trước xuất trước	298	98,7	4	1,3
Điều kiện bảo quản thuốc	Duy trì nhiệt độ không quá 30 ⁰ C và độ ẩm không quá 75%	179	59,3	123	40,7
	Đảm bảo nhiệt độ bảo quản ghi trên nhãn	55	18,2	247	81,8
Nội dung bảo quản thuốc trả về					
Bảo quản thuốc trả về	Có khu vực biệt trữ	140	46,4	162	53,6
	Có trả lại nơi mua hoặc hủy	297	98,3	5	1,7

Nhóm	Tiêu chí	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
	Có báo cáo sở y tế	112	37,1	190	62,9
	Có hồ sơ lưu lại các sản phẩm bị trả	238	78,8	64	21

Nhận xét: nội dung quy trình bảo quản, có nhãn phụ đính kèm thông tin thuốc khi ra lẻ thuốc chiếm tỷ lệ 12,9%. Nội dung bảo quản thuốc trả về, có báo cáo sở y tế chỉ đạt 37,1%.

Bảng 5. Kết quả khảo sát nhà thuốc-quầy đạt được những nội dung hồ sơ sổ sách và tài liệu chuyên môn, sắp xếp thuốc theo nguyên tắc GSP và GPP

Nhóm	Tiêu chí	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
Nội dung hồ sơ sổ sách và tài liệu chuyên môn					
Hồ sơ pháp lý	Có đủ giấy phép kinh doanh và chứng chỉ hành nghề	301	99,7	1	0,3
	Hồ sơ nhân viên đầy đủ	301	99,7	1	0,3
Hồ sơ sổ sách liên quan đến hoạt động chuyên môn	Hồ sơ liên quan đến hoạt động bảo quản thuốc	302	100		
	Các quy trình thao tác chuẩn liên quan đến bảo quản thuốc	302	100		
Nội dung sắp xếp thuốc					
Sắp xếp thuốc	Sản phẩm không phải là thuốc sắp xếp riêng với thuốc	227	75,2	75	24,8
	Thuốc kê đơn sắp xếp và bảo quản riêng	301	99,7	1	0,3

Nhận xét: nội dung hồ sơ sổ sách và tài liệu chuyên môn đạt trên 99%. Trong khi đó, nội dung sắp xếp thuốc: sản phẩm không phải là thuốc sắp xếp riêng với thuốc chỉ đạt 75,2%.

3.2.2. Tỷ lệ nhà thuốc-quầy thuốc đạt những nội dung về công tác bảo quản thuốc

Bảng 6. Nhà thuốc-quầy thuốc đạt những nội dung theo 32 tiêu chí về công tác bảo quản thuốc theo nguyên tắc GSP và GPP

Đạt theo 32 tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ %
< 80%	121	40,1
≥ 80%	181	59,9
Tổng	302	100,0

Nhận xét: các nhà thuốc-quầy thuốc đạt những nội dung về công tác bảo quản thuốc theo nguyên tắc GSP và GPP theo 32 tiêu chí dưới 80% là 40,1%; đạt từ 80% trở lên là 59,9%.

3.3. Yếu tố liên quan đến việc thực hiện chưa đạt theo các nội dung về bảo quản thuốc

Bảng 7. Yếu tố liên quan đến việc thực hiện chưa đạt theo các nội dung về bảo quản thuốc

Yếu tố	Đạt		Không đạt		p
	n	%	n	%	
Trình độ chuyên môn: DSĐH	2	66,7	1	33,3	0,01
DSCĐ	11	78,6	3	21,4	
DSTH	165	61,8	102	38,2	
Dược tá	3	16,7	15	83,3	
Loại hình kinh doanh: Nhà thuốc	14	87,5	2	12,5	0,021
Quầy thuốc	167	58,4	119	41,6	
Bố trí các khu vực bảo quản đầy đủ	139	46,0	163	54,0	<0,001

Yếu tố	Đạt		Không đạt		p
	n	%	n	%	
Duy trì nhiệt độ không quá 30°C và độ ẩm không quá 75%	179	59,3	123	40,7	<0,001
Đảm bảo nhiệt độ bảo quản ghi trên nhãn	55	18,2	247	81,8	<0,001

Nhận xét: có sự liên quan giữa trình độ chuyên môn, loại hình kinh doanh, bố trí các khu vực bảo quản, duy trì nhiệt độ $\leq 30^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm $\leq 75\%$ và đảm bảo nhiệt độ bảo quản ghi trên nhãn đến việc thực hiện chưa đạt theo các nội dung về bảo quản thuốc ($p < 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy người bảo quản thuốc tại các nhà thuốc-quầy thuốc đa số tuổi từ 30-49. Nhóm tuổi dưới 30 chiếm tỷ lệ thấp (3,6%), vì đây là nhóm tuổi năng động không thích hợp công việc phải bó buộc một nơi như đứng bán thuốc, mặt khác đối tượng này chưa đủ điều kiện kinh tế để thành lập cơ sở kinh doanh thuốc. Tỷ lệ giới tính nữ 67,5%, nam giới chiếm tỷ lệ 32,5%, kết quả này cho thấy phù hợp với đặc thù của hệ thống nhà thuốc quầy thuốc nước ta. Trình độ chuyên môn cũng là yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các nội dung về công tác bảo quản thuốc [8], [9], người bảo quản thuốc đa số là DSTH chiếm 88,4%. Nghiên cứu khác của Nguyễn Thị Kim Anh (2016) cũng cho thấy người bảo quản thuốc chiếm 84,2% [1]. Do qui định, nhà thuốc do DSDH phụ trách chuyên môn và đa số nhà thuốc tập trung tại thành phố Cà Mau, còn quầy thuốc đa phần tập trung tuyến huyện và các xã.

4.2. Xác định tỷ lệ các nhà thuốc-quầy thuốc đạt những nội dung bảo quản thuốc

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, nhân viên được đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về bảo quản thuốc, quy chế được hiện hành chiếm tỷ lệ khá thấp (59,6%). Giải thích cho điều này là do khu vực kinh doanh của nhà thuốc-quầy thuốc chủ yếu ở nông thôn (85,4%), nhân viên không có điều kiện được đào tạo, cập nhật kiến thức về bảo quản thuốc. Tiêu chí này ảnh hưởng khá lớn đến thực hành bảo quản thuốc, do đó nhân viên của nhà thuốc-quầy thuốc cần được tạo điều kiện thuận lợi để được tập huấn, cập nhật kiến thức về bảo quản thuốc nhằm đảm bảo chất lượng thuốc. Về nội dung cơ sở vật chất ảnh hưởng đến bảo quản thuốc cần được quan tâm hơn, trong đó các tiêu chí như khu vực thuốc chờ xử lý đạt 78,8%, khu vực thuốc có yêu cầu bảo quản đặc biệt 78,5%, khu vực ra lẻ thuốc đạt 63,2%. Tuy nhiên, kết quả này cao hơn Lê Hải Bắc (2018) tại tỉnh Cà Mau, khu vực thuốc có yêu cầu bảo quản đặc biệt 70,2% [6]. Khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên là một trong những tiêu chí quan trọng [3]. Tuy nhiên, vẫn có 165 nhà thuốc –quầy thuốc vẫn chưa đáp ứng tốt tiêu chí kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên và tiêu chí “Định kỳ kiểm tra sức khỏe” chỉ đạt 45,4%. Tiêu chí nơi bán được duy trì nhiệt độ $\leq 30^{\circ}\text{C}$ hoặc độ ẩm $< 75\%$ không đạt chiếm tỷ lệ là 40,7% và đảm bảo nhiệt độ bảo quản ghi trên nhãn không đạt chiếm tỷ lệ là 81,8%. Kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Anh (2016), tại TP. Hải Dương, có 54,7 % nhà thuốc-quầy thuốc có nhiệt độ $\leq 30^{\circ}\text{C}$ [1]. Việc thực hiện nội dung bảo quản thuốc trả về còn nhiều bất cập, cụ thể như sau: khu vực biệt trữ không đạt chiếm tỷ lệ 53,6%, báo cáo sổ y tế không đạt 62,9% và hồ sơ lưu lại các sản phẩm bị trả không đạt 21%. Tuy nhiên, các nhà thuốc-quầy thuốc đã thực hiện việc nội dung trang bị tài liệu chuyên môn rất tốt với 100%. Một số cơ sở sắp xếp, bảo quản thuốc chưa đúng quy định do chưa cập nhật quy chế được hiện hành và chưa biết tra cứu danh mục thuốc không kê đơn và chưa phân biệt đâu là thuốc, đâu là sản phẩm không phải là thuốc, trong đó tiêu chí sản phẩm không phải là thuốc (như thực phẩm

chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế) sắp xếp riêng với thuốc không đạt chiếm tỷ lệ là 24,8%. Các nhà thuốc-quầy thuốc đạt những nội dung về công tác bảo quản thuốc theo nguyên tắc GSP và GPP theo 32 tiêu chí về công tác bảo quản thuốc dưới 80% là 40,1%. Điều này cho thấy việc thực hiện các nội dung bảo quản thuốc không đồng bộ ở một vài khâu cũng ảnh hưởng đến chất lượng thuốc khi thuốc đến tay người tiêu dùng.

4.3. Một số yếu tố quan đến việc thực hiện chưa đạt nội dung về bảo quản thuốc

Kết quả ở bảng 7 cho thấy, có sự liên quan giữa trình độ chuyên môn, loại hình kinh doanh đến việc thực hiện chưa đạt theo các nội dung về bảo quản thuốc ($p < 0,05$). Điều này cũng phù hợp với thực trạng hoạt động của các nhà thuốc-quầy thuốc hiện nay tại tỉnh Cà Mau, loại hình kinh doanh đa số là quầy thuốc (chiếm 94,7%) và ở nông thôn (chiếm 85,4%), do đó nhân viên có trình độ chuyên môn từ DSTH trở xuống chiếm đa số (94,4%) và không được cập nhật kiến thức chuyên môn thường xuyên, dẫn đến công tác bảo quản thuốc không được đảm bảo. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, có sự liên quan giữa bố trí các khu vực bảo quản, duy trì nhiệt độ không quá 30°C và độ ẩm không quá 75% và đảm bảo nhiệt độ bảo quản ghi trên nhãn đến việc thực hiện công tác bảo quản thuốc ($p < 0,001$). Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Lê Thị Thanh Bình (2020) tại TP.Hà Nội có 68,65 % nhà thuốc, quầy thuốc có nhiệt độ $< 30^{\circ}\text{C}$ [7]. Việc bố trí các khu vực bảo quản đầy đủ trong nhà thuốc-quầy thuốc vẫn chưa thực hiện đầy đủ và đã ảnh hưởng đến bảo quản thuốc theo nguyên tắc GSP và GPP [5]. Mặt khác, điều này còn dễ gây nhầm lẫn dẫn đến nguy hại cho người sử dụng thuốc. Hiện tại tất cả nhà thuốc-quầy thuốc đều trang bị máy điều hòa nhiệt độ. Tuy nhiên, có một số nơi trang bị có tính cách đối phó như máy điều hòa không khí, ẩm kế, nhiệt kế có trang bị nhưng ít sử dụng để giảm chi phí và không thường xuyên thực hiện được việc theo dõi nhiệt độ, độ ẩm, chỉ thực hiện khi có kiểm tra giám sát, do đó khi nhiệt độ, độ ẩm không đảm bảo điều kiện bảo quản thuốc (nhiệt độ $\leq 30^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm $\leq 75\%$) thì nhân viên bán thuốc không phát hiện được và không có biện pháp điều chỉnh kịp thời và đây cũng là một yếu tố làm chưa đạt những tiêu chí về bảo quản nhà thuốc-quầy thuốc.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhà thuốc-quầy thuốc đạt các nội dung bảo quản thuốc theo nguyên tắc GSP và GPP chiếm tỷ lệ 59,9%. Tuy nhiên, vẫn còn một số tiêu chí như bố trí các khu vực bảo quản đầy đủ, định kỳ kiểm tra sức khỏe, sử dụng bao bì kín khí cho ra lẻ...cần phải khắc phục. Do đó, để đảm bảo cung cấp thuốc có chất lượng đến tay người sử dụng đòi hỏi phải thực hiện tốt tất cả các giai đoạn liên quan đến sản xuất, bảo quản, tồn trữ, lưu thông phân phối thuốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Kim Anh (2016), *Phân tích hoạt động của các nhà thuốc trên địa bàn thành phố Hải Dương*, Luận văn chuyên khoa 1, Trường Đại học Dược Hà Nội, năm 2016.
2. Bộ Y tế (2013), *Quyết định Số 02/QĐHN-BYT về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc”*, ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Y tế.
3. Bộ Y tế (2018), *Thông tư Số 36/2018/ TT -BYT, Quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc*, ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế.
4. Bộ Y tế (2018), *Thông tư số 01/2018/TT-BYT, Quy định về ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc*, ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế.
5. Bộ Y tế (2018), *Thông tư số 02/2018/TT-BYT, Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc*, ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế.
6. Lê Hải Bắc (2018), *Nghiên cứu tình hình thực hiện GPP tại các nhà thuốc, quầy thuốc trong*

tỉnh Cà Mau năm 2017-2018, Luận án chuyên khoa cấp II Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

7. Lê Thị Thanh Bình (2020), “Thực trạng áp dụng quy định GPP tại các nhà thuốc trên địa bàn TP. Hà Nội”, *VNU Journal of Science: Medical and Pharmaceutical Sciences*, Vol. 36, No. page. 35-42.
8. WHO (2015), *Guide to good storage practices for pharmaceuticals*.
9. WHO (2019), *Good storage and distribution practices*.

(Ngày nhận bài: 07/8/2021 - Ngày duyệt đăng: 08/9/2021)
